

B. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA

Bài 6

HỢP CHÚNG QUỐC HOA KÌ

Tiết 1 TỰ NHIÊN VÀ DÂN CƯ

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS cần :

1. Kiến thức

- Biết được các đặc điểm về vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của Hoa Kỳ.
- Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của từng vùng.
- Đặc điểm dân cư của Hoa Kỳ và ảnh hưởng của chúng đối với phát triển kinh tế.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng phân tích bản đồ (lược đồ) để thấy được đặc điểm địa hình, sự phân bố khoáng sản, dân cư của Hoa Kỳ.
- Kỹ năng phân tích số liệu, tư liệu về tự nhiên, dân cư Hoa Kỳ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ bán cầu Tây hoặc bản đồ thế giới.
- Bản đồ Địa lí tự nhiên Hoa Kỳ.
- Phóng to bảng 6.1, bảng 6.2 trong SGK.

III. TRỌNG TÂM BÀI

- Đặc điểm lãnh thổ và vị trí địa lí của Hoa Kỳ, ảnh hưởng của chúng đối với phát triển kinh tế.
- Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên phân hoá rõ rệt qua các vùng.
- Đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng đối với phát triển kinh tế.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Định hướng bài dạy : GV có thể đưa ra nhận định : Hoa Kỳ là quốc gia có GDP lớn nhất thế giới hoặc Hoa Kỳ là nước có nhiều sản phẩm nổi tiếng như ô tô, máy bay, tàu vũ trụ... Sau đó, GV đặt câu hỏi : Vì sao Hoa Kỳ đạt được các thành tựu như vậy ?

MỤC I. LÃNH THỔ VÀ VỊ TRÍ ĐỊA LÍ

*** Hoạt động 1** : Tìm hiểu lãnh thổ và vị trí địa lí

GV sử dụng bản đồ bán cầu Tây hoặc bản đồ thế giới để hướng dẫn HS cả lớp tìm hiểu về đặc điểm vị trí địa lí và lãnh thổ Hoa Kỳ nhằm xác định các nội dung :

– Hoa Kỳ nằm cách châu Âu bởi Đại Tây Dương khoảng 6000 km, cách châu Á bởi Thái Bình Dương nên hầu như không bị tàn phá trong 2 cuộc chiến tranh thế giới vừa qua.

– Hoa Kỳ giáp với Ca-na-đa và khu vực Mĩ La tinh, là nơi có nguồn tài nguyên phong phú thuận lợi cho sự hợp tác phát triển. Do vậy, Hoa Kỳ được cung cấp nguồn nguyên liệu phong phú và thuận lợi trong việc tiêu thụ sản phẩm.

– Lãnh thổ Hoa Kỳ thuận lợi cho phân bố sản xuất và phát triển giao thông.

– Phần lớn lãnh thổ Hoa Kỳ nằm trong khoảng từ 25°B đến 49°B và đường bờ biển dài nên khí hậu ôn hòa, thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt.

MỤC II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

*** Hoạt động 2** : Tìm hiểu điều kiện tự nhiên

GV có thể chia nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một vùng tự nhiên dựa vào bản đồ Địa lí tự nhiên Hoa Kỳ hoặc lược đồ Địa hình và khoáng sản Hoa Kỳ trong SGK. Đại diện các nhóm trình bày kết quả. GV kẻ bảng phân 3 vùng tự nhiên trên bảng, khi HS trình bày, GV chốt lại các ý cơ bản để làm nổi bật tiềm năng của từng vùng.

MỤC III. DÂN CƯ

*** Hoạt động 3** : Tìm hiểu dân cư

– GV hướng dẫn chung cho cả lớp sử dụng các bảng 6.1, 6.2 và nội dung mục III, để trả lời câu hỏi : "Hãy nêu các đặc điểm dân số và ảnh hưởng của

các đặc điểm này đối với phát triển kinh tế Hoa Kỳ". GV hoàn thiện câu trả lời theo các nội dung sau :

- + Dân số Hoa Kỳ tăng nhanh, đặc biệt tăng rất nhanh trong suốt thế kỉ XIX. Hiện nay, Hoa Kỳ là nước có số dân đông thứ 3 trên thế giới.
- + Dân số tăng nhanh đã cung cấp nguồn lao động dồi dào, góp phần thúc đẩy kinh tế Hoa Kỳ phát triển nhanh. Đặc biệt, nguồn lao động được bổ sung nhờ nhập cư nên ít tốn chi phí đầu tư ban đầu.
- + Cơ cấu dân số có sự thay đổi theo hướng già hoá : tuổi thọ trung bình tăng, tỉ lệ nhóm dưới 15 tuổi giảm, nhóm trên 65 tuổi tăng. Xu hướng già hoá dân số sẽ làm tăng các khoản chi phí xã hội.
- + Thành phần dân cư Hoa Kỳ đa dạng ; đây là kết quả của quá trình di cư từ các châu lục trên thế giới đến Hoa Kỳ.
- + Dân cư Hoa Kỳ gồm nhiều dân tộc đã tạo nên nền văn hoá phong phú.

– GV yêu cầu cả lớp quan sát lược đồ Phân bố dân cư Hoa Kỳ trong SGK và nhận xét sự phân bố dân cư theo các nội dung sau :

- + Dân cư phân bố không đều. Các bang ven Đại Tây Dương có mật độ dân số cao. Vùng Đông Bắc là nơi dân cư tập trung đông đúc nhất.
- + Những khu vực tập trung đông dân cư là những nơi có khí hậu thuận lợi, nhiều tài nguyên. Vùng Đông Bắc đông dân còn do lịch sử khai phá sớm nhất và kinh tế phát triển nhất ở Hoa Kỳ.
- + Vùng núi phía tây là nơi dân cư thưa thớt nhất, đây là nơi sản xuất còn gặp nhiều khó khăn, giao thông chưa phát triển.

V. THÔNG TIN

1. Lãnh thổ Hoa Kỳ

Lãnh thổ rộng nên khí hậu Hoa Kỳ có sự phân hoá giữa các khu vực.

Khu vực ven biển và đại dương có lượng mưa lớn, trung bình năm trên 1000 mm. Càng vào sâu trong nội địa, lượng mưa càng giảm. Khu vực trung tâm của vùng phía Tây có lượng mưa trung bình năm dưới 500mm, đặc biệt ở các thung lũng giữa các dãy núi này có khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc. Phía nam có khí hậu cận nhiệt đới (bang Lu-di-a-na có nhiệt độ trung bình năm là 20⁰C và lượng mưa trung bình là 1500mm). Phần lớn lãnh thổ phía bắc và trung tâm Hoa Kỳ có

khí hậu ôn đới (bang Mi-si-gân có nhiệt độ, lượng mưa trung bình năm là 9°C và 700mm).

2. Vị trí địa lí

– Phần đất trung tâm Bắc Mĩ của Hoa Kỳ có tọa độ là : điểm cực nam : 25° 07' B, điểm cực bắc : 49° B, điểm cực tây : 124° 44' T, điểm cực đông : 66° 57' T.

– Những thuận lợi của vị trí : ít bị ảnh hưởng của 2 cuộc chiến tranh thế giới, khả năng mở rộng thị trường thuận lợi, phát triển kinh tế biển...

3. Một số dãy núi

– Dãy Róc-ki kéo dài từ Ca-na-đa đến bang Niu Mê-xi-cô, dài khoảng 3220 km. Đây là dãy núi cao và hiểm trở nhất ở Hoa Kỳ, có hơn 50 đỉnh núi cao trên 4000 m. Xen kẽ giữa các đỉnh núi là thung lũng, hẻm vực sâu, hồ nước trong xanh tạo nên những cảnh quan đẹp nổi tiếng. Ở đây đã hình thành nhiều công viên quốc gia với phong cảnh độc đáo : công viên quốc gia Ya-lâu-xtôn (Yellowstone), Gla-xi-ơ (Glacier), Ca-ni-on-len (Canyonlans), hẻm núi Cô-lô-ra-đô...

– Dãy Si-e-ra Nê-va-đa nằm giữa bang Ca-li-phoóc-ni-a và Nê-va-đa, dài khoảng 640 km và có nhiều đỉnh núi cao từ 2000 m – 3600 m. Dãy núi này đã tạo nên bức tường ngăn cách ảnh hưởng của Thái Bình Dương vào sâu trong vùng Coóc-đi-e. Sườn phía tây có khí hậu ẩm ướt, sườn phía đông khô hạn.

– Dãy A-pa-lát chạy song song với bờ Đại Tây Dương từ bang Quê-bếch (Ca-na-đa) đến phía bắc bang A-la-ba-ma, dài khoảng 2400 km và rộng 160 – 480 km. A-pa-lát là dãy núi cổ, có nhiều thung lũng rộng, sườn thoải, tương đối thuận lợi cho cư trú và sản xuất nông nghiệp. Khí hậu ẩm ướt, lượng mưa tương đối lớn nên có diện tích rừng lớn.

4. Dân cư Hoa Kỳ

– Trước khi những người dân châu Âu đặt chân đến Hoa Kỳ, số dân ở đây chỉ có khoảng 800 nghìn người.

– Dân số Hoa Kỳ khi mới thành lập chỉ có khoảng 3 triệu người, đến 2005 là 296,5 triệu người, dân số tăng thêm một phần quan trọng là do nhập cư. Ban đầu, những người nhập cư đến ở ven biển Đông Bắc và dọc theo sông Hót-xon. Quá trình chuyển cư thay đổi theo 3 hướng : di chuyển từ ven Đại Tây Dương vào sâu trong nội địa, di chuyển từ phía đông sang khu vực ven Thái Bình Dương và di chuyển từ nông thôn ra thành thị. Hiện nay, sự chuyển cư của Hoa Kỳ chủ yếu là giữa các đô thị với nhau.